

Bản án số: 21/2024/HSST

Ngày: 14-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Tịnh

Ông Nguyễn Văn Chuẩn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kim Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Thân Thị Hồng Nở, kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1993, Nơi sinh: huyện M, tỉnh Bến Tre, Nơi cư trú: ấp P, xã C, huyện C, tỉnh Bến Tre; Giới tính Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; có vợ và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 07/7/2023, bị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1717/QĐ-XPHC) về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp với số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau.

Bị cáo Phạm Văn D sống bằng nghề làm thuê và có ghe đi bơm hút cát, vận chuyển cát thuê. Vào ngày 09/9/2023, bị cáo D có ý định đi khai thác cát sông nên nói với Lê Hoàng N, sinh ngày 16/4/2010, nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre đi theo ghe, hứa cho tiền là 150.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng

ngày, bị cáo D điều khiển phương tiện ghe gỗ không biển số, có trang bị hệ thống máy bơm hút cát thuộc quyền sở hữu của bị cáo đến khu vực tuyến sông C tìm được vị trí hút cát sông tại đoạn sông C thuộc ấp L, xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, để hút cát sông bán lại cho người khác lấy tiền. Quá trình khai thác, bị cáo D trực tiếp điều khiển ghe, vận hành máy hút cát và thực hiện hành vi hút cát sông trái phép từ đáy sông lên khoang chứa của ghe, còn N chỉ phụ thả neo, cột dây ghe, canh nước. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo D vừa mới thực hiện xong hành vi hút cát sông trái phép đang rời khỏi vị trí khai thác thì bị Tổ kiểm tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh kiểm tra phát hiện lập biên bản, ghi nhận sự việc vi phạm, đồng thời tiến hành các thủ tục tạm giữ tang vật là cát sông trên khoang chứa của ghe, phương tiện vi phạm là 01 ghe vỏ gỗ và hệ thống máy bơm hút cát. Tại thời điểm kiểm tra, bị cáo Phạm Văn D không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tại văn bản số 2531/STNMT-QLTNB ngày 15/9/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh cung cấp thông tin về vị trí, tọa độ khai thác khoáng sản như sau: Vị trí tọa độ X:1102234, Y:0596390 nằm trong ranh giới hành chính thuộc xã Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tại vị trí này, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh không cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức hoặc cá nhân.

Tại báo cáo số 301023-2/BCGD-TTGD ngày 30/10/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp, kết luận mẫu vật liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh trưng cầu giám định là loại cát sông, hạt mịn.

Tại báo cáo số 22/BC-TTQH&GDXXD ngày 19/12/2023 của Trung tâm Quy hoạch và Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh kết luận về kết quả khảo sát hiện trạng tại bãi tập kết khối lượng tang vật vi phạm (cát sông) là 13,5 m³.

Kết quả định giá tài sản theo kết luận số 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Trà Vinh, kết luận tang vật vi phạm là cát sông khối lượng 13,5 m³, tổng giá trị là 2.295.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định được: Phạm Văn D bị Ủy ban nhân dân thành phố T ra Quyết định số 1717/QĐ-XPHC ngày 07/7/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ) với hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng (Bút lục: 48-49). Bị cáo D nhận đầy đủ thủ tục theo quy định

không khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt của UBND thành phố T (chưa chấp hành nộp phạt).

Đối với Lê Hoàng N, quá trình điều tra chứng minh được N sinh năm 2010, N chỉ xin đi theo ghe, làm theo yêu cầu của bị cáo D, không biết việc khai thác khoáng sản cát sông không có giấy phép là vi phạm pháp luật. Xét thấy hành vi của Lê Hoàng N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

*** Về thu giữ đồ vật, phương tiện, vật chứng gồm:**

- Cát sông khối lượng là 13,5 m³;
- 01 (một) ghe gỗ không số hiệu, chiều dài 14,8m, chiều rộng 3,2m, chiều cao 3,0m;
- 01 (một) máy vận hành phương tiện (máy đẩy), loại 03 pittông, không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ YANMAR đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy bơm hút cát, loại 04 pittông, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy khởi động hệ thống máy bơm hút cát, loại máy dầu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa dài 12m, đường kính ống 114mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống kim loại (đầu hút) dài 02m, đường kính ống 114mm được hàn dính vào 01 (một) cây sào bằng kim loại dài 3,2m đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa dài 5,5m, đường kính ống 114mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình ắc quy, loại 06 hộc lớn, có dòng chữ DONGNAI đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSTV-P1 ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi khai thác cát sông trái phép trên Sông C bị Công an bắt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả, bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm

Văn D từ 09 tháng đến 01 năm tù. Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu vật chứng sung ngân sách nhà nước và buộc bị cáo phải chịu án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn D: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình lo cho hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn D thừa nhận ngày 07/7/2023, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố T xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1717/QĐ-XPHC ngày 07/7/2023 về hành vi khai thác khoáng sản cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với số tiền 25.000.000 đồng, đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi khai thác sông không có giấy phép lần này thì bị cáo chưa nộp phạt số tiền đã bị xử phạt. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thống nhất kết luận định giá số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Trà Vinh, kết luận cát sông khối lượng 13,5 m³, tổng giá trị là 2.295.000 đồng. Do đó, có cơ sở kết luận rằng hành vi của bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Do đó Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, bị cáo biết hành vi khai thác tài nguyên (cát) sông là vi phạm pháp luật, bởi vì trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi về hành vi này, trước khi bị xử lý hành chính cơ quan xử phạt cũng đã giải thích rõ cho bị cáo biết, nếu đã bị xử phạt hành chính mà còn vi phạm sẽ bị bắt và ra tòa xét xử nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem

thường pháp luật, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, bởi hiện nay tình trạng các tổ chức, cá nhân ngang nhiên khai thác tài nguyên, khoáng sản trong khi không được sự cấp phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm mục đích hưởng lợi ngày càng gia tăng và quy mô khai thác ngày càng lớn và là nguyên nhân dẫn đến thay đổi dòng chảy gây nên sạt lở nghiêm trọng hai bên bờ sông C trong những năm qua, do đó Lãnh đạo của tỉnh Trà Vinh đã chỉ đạo tuần tra bắt và xử lý nghiêm các hành vi khai thác cát sông không phép, lập lại kỷ cương trấn an dư luận. Từ những phân tích nhận định nêu trên cần phải xử phạt hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội đối với hành vi tương tự để nhằm phục vụ nhiệm vụ chính tại địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, đánh giá và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xem xét một cách toàn diện khách quan nội dung vụ án cũng như về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con còn nhỏ, bị cáo có ông ngoại có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng đều hợp pháp.

*** Về xử lý vật chứng**

- Cát sông khối lượng là 13,5 m³;
- 01 (một) ghe gỗ không số hiệu, chiều dài 14,8m, chiều rộng 3,2m, chiều cao 3,0m;
- 01 (một) máy vận hành phương tiện (máy đẩy), loại 03 pittông, không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ YANMAR đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy bơm hút cát, loại 04 pittông, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy khởi động hệ thống máy bơm hút cát, loại máy dầu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa dài 12m, đường kính ống 114mm đã qua sử dụng;

- 01 (một) ống kim loại (đầu hút) dài 02m, đường kính ống 114mm được hàn dính vào 01 (một) cây sào bằng kim loại dài 3,2m đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa dài 5,5m, đường kính ống 114mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình ắc quy, loại 06 hộc lớn, có dòng chữ DONGNAI đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên liên quan đến hành vi tội phạm của bị cáo, các vật chứng trên ngoài cát sông, các tài sản khác là tài sản hợp pháp của bị cáo. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

- Cát sông khối lượng là 13,5 m³;
- 01 (một) ghe gỗ không số hiệu, chiều dài 14,8m, chiều rộng 3,2m, chiều cao 3,0m;
- 01 (một) máy vận hành phương tiện (máy đẩy), loại 03 pittông, không rõ nhãn hiệu, có dòng chữ YANMAR đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy bơm hút cát, loại 04 pittông, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy khởi động hệ thống máy bơm hút cát, loại máy dầu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa dài 12m, đường kính ống 114mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống kim loại (đầu hút) dài 02m, đường kính ống 114mm được hàn dính vào 01 (một) cây sào bằng kim loại dài 3,2m đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống nhựa dài 5,5m, đường kính ống 114mm đã qua sử dụng;
- 01 (một) bình ắc quy, loại 06 hộc lớn, có dòng chữ DONGNAI đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA tỉnh Trà Vinh;
- Những người TGTT;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành